

Số: 35/2024/QĐST-VDS

Quảng Bình, ngày 26 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Bà Chế Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 15/2024/TLST-VDS ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”, theo Quyết định mở phiên họp số: 453/2024/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1991; nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; hiện cư trú tại: Frankfurter A, 10365 B, Cộng hòa Liên bang Đ.

- Chị Trần Ngọc M, sinh năm 1994; nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; hiện cư trú tại: E B, Cộng hòa Liên bang Đ.

Anh Nguyễn Tuấn D và chị Trần Ngọc M vắng mặt nhưng đều có Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung lập ngày 13/05/2024, anh Nguyễn Tuấn D và chị Trần Ngọc M thống nhất trình bày:

Anh Nguyễn Tuấn D và chị Trần Ngọc M có quá trình tìm hiểu yêu nhau tự nguyện và thống nhất đi đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 21/04/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống với nhau tại Thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Đầu năm 2024, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ chồng bàn bạc với nhau cùng làm thủ tục sang Cộng hòa Liên bang Đ làm ăn, do tính chất công việc của mỗi người khác nhau nên vợ chồng sống cách xa nhau và bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan

điểm sống, thiếu sự thông cảm và tin tưởng lẫn nhau cả về mặt tình cảm và kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau, mặc dù đã nhiều lần cố gắng để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không được. Hiện nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân. Anh Nguyễn Tuấn D và chị Trần Ngọc M đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc gia đình không còn khả năng hàn gắn, nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để mỗi người thu xếp cho mình cuộc sống ổn định.

Quá trình chung sống, anh Nguyễn Tuấn D và chị Trần Ngọc M có 01 con chung là Nguyễn Trần Bảo M1, sinh ngày 19/6/2018. Hiện con chung của anh chị đang sinh sống cùng với ông bà ngoại tại Việt Nam. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Tuấn D và chị Trần Ngọc M thỏa thuận giao con Nguyễn Trần Bảo M1 cho chị Trần Ngọc M nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tuấn D đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Ngọc M mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 01/2025 trở đi cho đến khi con chung của anh chị là Nguyễn Trần Bảo M1 tròn 18 tuổi.

Anh Nguyễn Tuấn D và chị Trần Ngọc M không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình: Đề nghị áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn D và chị Trần Ngọc M. Về con chung: giao con Nguyễn Trần Bảo M1 cho chị Trần N chăm sóc, nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận giữa hai bên. Về tài sản chung: anh Nguyễn Tuấn D và chị Trần Ngọc M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Các đương sự phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo đơn yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Tuấn D và chị Trần Ngọc M có xác nhận của Đ1 tại Cộng hòa Liên bang Đ thì đây là việc dân sự về Hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng quan hệ pháp luật và thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29 và khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được Bản tự khai, Đơn xin giải quyết vắng mặt của anh Nguyễn Tuấn D và chị Trần Ngọc M gửi về có xác nhận của Đ1 tại Cộng hòa liên bang Đ với nội dung: vì điều kiện hoàn cảnh ở xa không thể về Việt Nam tham dự phiên họp nên xin phép vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc ly hôn. Vì vậy, Tòa án mở phiên họp giải quyết vắng mặt anh D, chị M theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về xem xét, giải quyết yêu cầu của đương sự:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn D và chị Trần Ngọc M kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 21/4/2017 theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống một nhà cho đến năm 2024 do hoàn cảnh kinh tế gia đình hai vợ chồng đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Liên bang Đ. Sau khi xuất cảnh qua Cộng hòa Liên bang Đ, vì tính chất công việc nên vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã với nhau khiến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh D1 và chị M đã có nhiều cố gắng để hàn gắn hạnh phúc gia đình và kéo dài cuộc hôn nhân nhưng không đạt được kết quả. Hiện tại vợ chồng đã ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai cùng thuận tình ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Tuấn D và chị Trần Ngọc M.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Giao con chung của vợ chồng là Nguyễn Trần Bảo M1, sinh ngày 19/6/2018 cho chị Trần Ngọc M nuôi dưỡng. Anh Dũng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Ngọc M mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 01/2025 trở đi cho đến khi con chung của anh chị là Nguyễn Trần Bảo M1 tròn 18 tuổi.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung: Anh Nguyễn Tuấn D và chị Trần Ngọc M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 35, 36 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Tuấn D về việc anh D chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự không được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát không được quyền kháng nghị theo quy định tại Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 474, Điều 475 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 35, 36 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn D và chị Trần Ngọc M.

[2]. Về quan hệ con chung: Giao con chung của vợ chồng là Nguyễn Trần Bảo M1, sinh ngày 19/6/2018 cho chị Trần Ngọc M nuôi dưỡng. Anh Dũng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Ngọc M mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 01/2025 trở đi cho đến khi con chung của anh chị là Nguyễn Trần Bảo M1 tròn 18 (mười tám) tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[3]. Về quan hệ tài sản chung: Anh Nguyễn Tuấn D và chị Trần Ngọc M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự của anh Nguyễn Tuấn D, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh Nguyễn Tuấn D đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004951 ngày 21/6/2024).

[5]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay mà không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Trung Trạch;
- Các đương sự;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Đăng Công TTĐTTA;
- Lưu HS, Tòa DS, VP

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP (Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu